BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
100	**A. TÀI SẢN**		**2.755.074.372.736**	**2.482.996.113.360**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**645.429.655.231**	**484.415.971.308**
111	1. Tiền		15.929.655.231	9.415.971.308
112	2. Các khoản tương đương tiền		629.500.000.000	475.000.000.000
120	**II. Các khoản đầu tư**	**4**	**1.892.321.023.593**	**1.767.146.594.387**
121	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.1	7.000.000.000	12.000.000.000
121a	*a. Tiền gửi có kỳ hạn*		*7.000.000.000*	*12.000.000.000*
122	2. Cho vay	4.2	1.802.519.344.639	1.672.861.101.615
122a	*a. Cho vay*		*1.829.945.817.864*	*1.702.132.443.161*
122b	*b. Dự phòng rủi ro cho vay*		*(27.426.473.225)*	*(29.271.341.546)*
123	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.3	82.801.678.954	82.285.492.772
123c	*c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*		*83.795.340.000*	*83.795.340.000*
123d	*d. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác*		*(993.661.046)*	*(1.509.847.228)*
130	**III. Các khoản phải thu**		**147.611.802.614**	**156.989.340.062**
131	1. Phải thu của khách hàng	5	18.630.736.956	15.278.670.215
131a	*a. Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay*		*17.770.910.184*	*14.924.826.626*
131d	*d. Phải thu phí hoạt động nhận ủy thác, phí quản lý hợp vốn*		*776.685.772*	*270.702.589*
131e	*e. Phải thu hoạt động nghiệp vụ khác*		*83.141.000*	*83.141.000*
132	2. Trả trước cho người bán	6	1.452.720.000	1.452.720.000
136	3. Phải thu khác	7	129.390.238.820	142.119.843.009
139	4. Dự phòng phải thu khó đòi		(1.861.893.162)	(1.861.893.162)
150	**V. Tài sản cố định**		**36.788.395.744**	**41.216.949.001**
151	1. Tài sản cố định hữu hình	8	27.701.919.262	31.860.757.987
152	*- Nguyên giá*		*49.095.218.466*	*49.048.446.466*
153	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(21.393.299.204)*	*(17.187.688.479)*
157	2. Tài sản cố định vô hình	9	9.086.476.482	9.356.191.014
158	*- Nguyên giá*		*10.889.237.484*	*10.889.237.484*
159	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(1.802.761.002)*	*(1.533.046.470)*
160	**VI. Bất động sản đầu tư**	**10**	**28.916.085.462**	**30.106.352.802**
161	- Nguyên giá		34.254.259.619	34.254.259.619
162	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.338.174.157)	(4.147.906.817)
170	**VII. Tài sản dở dang**	**11**	**3.935.155.497**	**2.981.221.967**
172	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		3.935.155.497	2.981.221.967
180	**VIII. Tài sản khác**		**72.254.595**	**139.683.833**
183	1. Chi phí trả trước	12	72.254.595	139.683.833

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
200	**B. NỢ PHẢI TRẢ**		**505.173.553.251**	**460.618.873.636**
210	**I. Nhận ủy thác, nhận hợp vốn cho vay**	**13**	**63.366.684.349**	**89.375.198.413**
213	1. Vốn nhận ủy thác cho vay đầu tư		63.366.684.349	89.375.198.413
220	**II. Các khoản phải trả**		**63.611.679.741**	**60.761.469.260**
222	1. Người mua trả tiền trước		15.934.314	13.945.344
223	2. Phải trả lãi, chi phí huy động vốn	14	2.844.563.531	1.366.881.527
224	3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	15	1.222.315.879	1.185.011.167
225	4. Phải trả người lao động		3.124.172.613	3.214.583.211
226	5. Chi phí phải trả		180.996.000	153.180.000
228	6. Doanh thu chưa thực hiện		108.341.619	104.651.437
229	7. Phải trả khác	16	55.253.773.821	54.241.281.805
232	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		861.581.964	481.934.769
240	**III. Vay và nợ thuê tài chính**	**17**	**378.195.189.161**	**310.482.205.963**
242	1. Nợ vay		378.195.189.161	310.482.205.963
300	**C. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**18**	**2.249.900.819.485**	**2.022.377.239.724**
310	**I. Vốn chủ sở hữu**		**2.249.900.819.485**	**2.022.377.239.724**
311	1. Vốn góp của chủ sở hữu		2.015.300.714.079	1.473.552.079.440
312	2. Vốn khác của chủ sở hữu		-	85.728.700.756
314	3. Quỹ đầu tư phát triển		114.543.381.459	356.019.933.883
315	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		120.056.723.947	107.076.525.645
330	**Tổng cộng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu**		**2.755.074.372.736**	**2.482.996.113.360**

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Đỗ Minh Đức	**Nguyễn Hùng**	**Ngô Hoàng Minh**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2021